TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN N** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 184/2021/QĐST-VHNGĐ	*N, ngày 23 tháng 12 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Căn cứ vào Điều 212 và 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân thụ lý số 403/2021/TLST-VHN ngày 08 tháng 12 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân:

1. Ông **Nguyễn Hiếu T**, sinh năm 1978.

Địa chỉ: số B đường A, phường A, quận N, thành phố C.

2. Bà **Trần Thị Tú U**; sinh năm: 1977.

Địa chỉ: số B đường A, phường A, quận N, thành phố C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Các đương sự vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn nên hòa giải đoàn tụ không thành.

[2] Về con chung: Ghi nhận giữa ông T và bà U có 01 con chung tên là Nguyễn Trần Anh Q (nam); sinh ngày 09/12/2002 hiện đã trưởng thành nên không đặt ra xem xét.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Ông T và bà U tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông **Nguyễn Hiếu T** và bà **Trần Thị Tú U** thuận tình ly hôn.

- Về con chung: ông T và bà U có 01 con chung tên là Nguyễn Trần Anh Q (nam); sinh ngày 09/12/2002 hiện đã trưởng thành nên không đặt ra xem xét.

- Về tài sản chung, nợ chung: ông T và bà U tự thỏa thuận nên Tòa án không đặt ra xem xét, nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

2. Lệ phí hôn nhân gia đình: Bà U và ông T mỗi người chịu 150.000 đồng. Ông T tự nguyện nộp thay cho bà U 150.000đồng, chuyển tiền tạm ứng lệ phí mà ông T đã nộp theo Biên lai thu 0001330 ngày 10/11/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận N, thành phố C thành lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
-VKSND Q.N;
-Đương sự;
-UBND nơi ĐKKH;
-Lưu: Hồ sơ việc hôn nhân.

Hồ Thị Tuyết Phương